TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2019
V/v "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lộc Thị Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thơm
2. Bà Nguyễn Thị Thuận.
- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thương T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Duy L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Lê Thị Thương T và anh Trần Duy L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện C 22/4/2013 trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Anh L không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn kinh tế, thường hay nhậu nhẹt, say xỉn, nhiều lần chửi mắng và đánh chị T. Vào tháng 6 năm 2018 chị T đã làm đơn khởi kiện ly hôn với anh L tại Tòa án, anh L đã xin được về tiếp tục chung sống với chị T để sửa đổi sai lầm, chị T đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, anh

L không chịu sửa đổi và còn chửi mắng, đánh đập chị T nhiều hơn. Nay chị T thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa, chị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Duy L.

- Về con chung: chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con là: Trần Mỹ Thiên K, sinh ngày 12/11/2012 và Trần Mỹ Thiên H, sinh ngày 08/11/2014 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L nhưng anh L vắng mặt, không tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã đã nhiều lần triệu tập bị đơn lên làm việc, nhưng bị đơn cố tình không lên Tòa án làm việc. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi con, anh L đang cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn E, huyện C, do đó đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS.

Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện C trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự để duy trì quan hệ hôn nhân cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, anh L vắng mặt và chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy:chị T và anh L đã có mâu thuẫn kéo dài, cụ thể chị T đã gửi đơn xin ly hôn vào năm 2018 nhưng để hàn gắn tình cảm gia đình chị T đã rút đơn khởi kiện để về chung sống; anh L không chịu sửa chữa những thiếu sót để duy trì hạnh phúc gia đình mà vẫn có hành vi đánh đập vợ. Lời khai của chị T phù hợp với kết quả trả lời xác minh ở tổ dân phố Avào ngày 24/7/2019 của Tòa án và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án mà chị T đã cung cấp lưu tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L, xét lỗi dẫn đến ly hôn là do anh L. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận cho yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Xét về điều kiện, hoàn cảnh thực tế, hiện tại các con đều do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, cần tiếp tục giao các con Trần Mỹ Thiên K, sinh ngày 12/11/2012 và Trần Mỹ Thiên H, sinh ngày 08/11/2014 cho chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyênxử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thương T.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thương T được ly hôn với anh Trần Duy L.

2. Về con chung: Giao các con Trần Mỹ Thiên K, sinh ngày 12/11/2012 và Trần Mỹ Thiên H, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Lê Thị Thương T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thương T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000540 ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bán án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND TT. E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lộc Thị Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA